

NHU CẦU ĐÀO TẠO CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP & PTNT ĐỒNG THÁP

NGUYỄN PHỔC TUYẾN(*) BUI VĂN TRẦN(**) NGUYỄN QUỐC NGHI(***)

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong khu vực nông bằng sông Cửu Long, cách thành phố Hồ Chí Minh 165 km về phía Tây Nam, diện tích tự nhiên là 3.376 km², được chia thành 12 huyện và hành chính gồm 9 huyện, 2 thị xã (Sa Nêc, Hồng Ngự) và một thành phố (Cao Lãnh) đang vươn mình đi lên cùng các nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện tại, Đồng Tháp vẫn là một tỉnh nông nghiệp với diện tích sản xuất 276.206 ha, chiếm 80% diện tích toàn tỉnh và hơn 82,73% dân số ôi sống nông thôn, có trên 73,59% lao động nông nghiệp. Nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Đồng Tháp, giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

1. Nền tảng giai đoạn trước nền tảng cải tiến nông nghiệp & Phát triển nông thôn Đồng Tháp

Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PTNT) Đồng Tháp nên thành 12 năm 2008 là 535 người, gồm có (1) Khối Sở NN & PTNT: Văn phòng, Phòng Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài Chính. (2) Các đơn vị trực thuộc: Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Ban Quản lý Dã an Nông nghiệp,

Trung tâm Giống nông nghiệp, Trung tâm Giống thủy sản. Trong nội Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy và Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư có mạng lưới xuống đến xã (Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư Đồng Tháp có 105 người trong biên chế nên tuyển huyện và 125 người hợp nông ôi tuyển xã).

Lĩnh vực đào tạo của ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua tập trung chủ yếu vào các ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy, lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp, thủy lợi. Nên thập niên đầu của thế kỷ 21, ngành nông nghiệp Đồng Tháp bổ sung thêm một số lĩnh vực nhỏ: phát triển nông thôn, công nghệ sinh học... Những hiện nay, các trường Đại học phía Nam không còn đào tạo ngành cơ khí nông nghiệp, hiện rất cần thiết cho công trình cơ giới hóa nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và các tỉnh nông bằng sông Cửu Long nói chung.

Hiện tại, trên 90% cải tiến nền tảng và quản lý

(*) ThS. Phó Giám đốc Trung Tâm Khuyến nông – Khuyến ngư tỉnh Đồng Tháp.

(**) TS. Giám đốc Nxb Nhà học Cần Thơ, Trường Nhà học Cần Thơ.

(***) ThS. Giảng viên khoa Kinh tế - QTKD, Trường Nhà học Cần Thơ.

ngành nông nghiệp cấp tỉnh và huyện nhà tổ chức nghiệp ôi thấp niên 80 của thể kỹ thuật, này là thời kỳ các kỹ năng và tin học, ngoài ngữ và quản lý kinh tế xã hội nhà và công trình giảng dạy ôi các trường Nhà học. Ngoài học các lớp cao cấp chính trị và phân biệt buổi, nhà và ngành chuyên viên chính, lĩnh lĩnh này nhà nước học và quản lý hành chính, tin học và phòng và ngoài ngữ giao tiếp.

Những rào cản của lĩnh lĩnh các bộ quản lý và lãnh nhà ngành nông nghiệp tỉnh Nông Tháp bao gồm:

a. Kỹ năng sử dụng internet trong truy cập thông tin về kinh tế kỹ thuật, chính sách. Kho thông tin trên internet và lĩnh vực này phần tiếng Việt và nhất là tiếng Anh rất nhiều. Phần lớn các cán bộ lãnh nhà chưa biết nước phần tiếng Việt, khả năng khai thác rất hạn chế không nắm vững kỹ thuật khi dùng internet nhờ và virus, spyware, malware và rootkit. Nhiều cán bộ lãnh nhà khi vào mạng bị các công trình này xâm nhập, phải bỏ máy tính nên hồi nhà ra ngoài khi khai thác thông tin mạng.

b. Công tác quy hoạch nông nghiệp, xây dựng các đội an, nhà an phát triển nông nghiệp thông nước xây dựng mạng tính chuỗi quan, chống chế, do chạy theo y kiến của lãnh nhà và nhiều cơ sở khoa học nhỏ: Các chiến lược phải có tầm nhìn xa, không thể bắt chước theo cách cũ trong khi thế giới tri thức thay đổi từng giờ. Phải nắm phương pháp nêu tra nhanh nông thôn (PRA), biết phân tích tình thế SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats và nhân, thế yếu, cơ hội, thách thức), LFAP (Logical Framework Analysis Planning).

c. Kỹ năng quản lý và nhiều hành công việc nhà theo phương pháp khoa học. Nhìn vào lịch công tác của các cơ quan sẽ thấy lịch họp dày nhà, từ họp giao ban hoặc họp báo tuần (briefly không quá 15 phút), họp với các phòng chuyên môn (coffee break 5 phút), họp báo tháng, quý, số kết nhà năm, tổng kết với năm (monthly, quarter, half year, whole year meeting, có lẽ chỉ có ở Việt Nam) từ cấp bộ (cục, vụ) đến cấp tỉnh

(kể cả các sở và tổ chức nhà và có liên quan), cấp huyện. Trong thời nhà thông tin kỹ thuật số và với phòng làm "thời gian lãng phí" thì việc hướng dẫn các cán bộ lãnh nhà sắp xếp bố trí công việc theo phương pháp khoa học, giảm số lần họp không cần thiết.

d. Kỹ năng quản lý nhân sự theo hướng nâng cao chất lượng công việc, tạo môi trường làm việc phù hợp khai năng và tạo cơ hội thăng tiến ngành nghiệp. ồng dùng các phần mềm tin học trong quản lý nhân sự, quản lý tài chính... là nhiều cán quan tâm.

e. Năng cấp kiến thức kỹ thuật chuyên môn cho các lãnh nhà nên vì trực thuộc sở Nhà biết ồng dùng kỹ thuật GIS trong quản lý dữ liệu và tiến nhà xuất giống, lập bản nhà nhà, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quản lý dữ liệu sau bệnh... Và nhà là các cán bộ lãnh nhà có tuổi hiện nay được kinh nghiệm không nhà năng cao trình nhà cán theo học các lớp học tập trung sẽ khôi khai thi. Không thể áp dụng phương pháp nhà tạo tài chức hoặc từ xa vì lĩnh lĩnh này rất hạn chế kiến thức tin học.

2. Nhu cầu nhà tạo cán bộ lãnh nhà, quản lý NN & PTNT Nông Tháp

Cán cói nhà xã nhà nhu cầu

- Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 09 tháng 12 năm 2008, của Ban chấp hành nhà và tỉnh Nông Tháp và nông nghiệp - nông dân và nông thôn và tỉnh Nông Tháp đến năm 2020: Nghị quyết nhà phân tích nước những thanh tâu, những tồn tại và hạn chế trong khu vực nông nghiệp - nông dân và nông thôn của Tỉnh nhà và nhà ra nước 7 nhiệm vụ và giải pháp và nông nghiệp - nông dân và nông thôn và tỉnh Nông Tháp trong 3 giai nhà nhà 2010, 2015 và 2020. Những nhiệm vụ và giải pháp trên nhằm nhà thúc hiện nhiều chế tiêu trong nhà có chế tiêu ty lệ lao nông qua nhà tạo 40%, bình quân giải quyết việc làm cho 30.000 lao nông trong mỗi năm, ty lệ lao nông nông nghiệp con 50 – 60%.

- Quyết định số 498/QĐ-UBNDHC, ngày 06 tháng 05 năm 2009, của Ủy Ban Nhân Dân và tỉnh

Đồng Tháp, và việc phê duyệt Kế hoạch “Nạo tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn, nông dân tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2009 – 2015 và hình thành nền nông nghiệp 2020”: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Kế hoạch “Nạo tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Mục tiêu của kế hoạch là đến năm 2020 đạt yêu cầu bao gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 2009 – 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2010 là 40% lao động toàn tỉnh, tỷ lệ lao động nông nghiệp đến năm 2015 có 50%, 100% nông dân và hành chính cấp cơ sở có kỹ năng trồng trọt và chăn nuôi, 40% có kỹ năng thủy sản, kỹ năng hoặc trung cấp thủy lợi; giai đoạn 2016 – 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo 68%, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp đến năm 2020 có 40%, 100% nông dân và hành chính cấp cơ sở có kỹ năng trồng trọt, chăn nuôi thủy sản, kỹ năng hoặc trung cấp thủy lợi và các kỹ năng chuyển ngành khác để đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, 90% lao động nông nghiệp được qua các khóa chuyển nghiệp, chuyển nghề và 35 – 40% lao động được qua các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn về kỹ năng nông nghiệp.

Nhu cầu nạo tạo

Nhu cầu nạo tạo bao gồm các nạo tạo cán bộ quản lý các ngành hoặc kỹ thuật, chuyển môn nghiệp vụ thích hợp cho các giai đoạn phát triển nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quyết định số 498/QĐ-UBNDHC, ngày 06 tháng 05 năm 2009 đã xác định như sau:

- Nhu cầu nạo tạo chuyển nghiệp có trình độ trung cấp chuyển nghiệp chủ yếu cho các ngành: phát triển nông thôn, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi thủy, trồng trọt, công nghệ sinh học, quản lý môi trường, quản lý kinh doanh, luật, tài chính, kế toán, nông học. Cụ thể số lượng và trình độ các nạo tạo qua các giai đoạn như sau: Giai đoạn 2009 – 2015: nạo tạo 1.500 người, trong đó sau này có 120 người, 800 người, trung cấp 580 người; giai đoạn 2016 – 2020: nạo tạo 900 người, trong đó sau này có 150 người,

hoặc 550 người và trung cấp 200 người.

- Nhu cầu nạo tạo nghề có trình độ trung cấp trở lên cho các lĩnh vực nhỏ: trồng trọt, chăn nuôi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, phát triển nông thôn, cơ khí nông nghiệp, tài chính, kế toán, ... Để bổ sung vào các hợp tác xã, trang trại, tổ hợp tác, và các hợp tác xã, nông dân, thủy sản ở cơ sở và cho các dịch vụ nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể số lượng các nạo tạo qua các giai đoạn như sau: Giai đoạn 2009 – 2015: nạo tạo 9.400 người; giai đoạn 2016 – 2020: nạo tạo 6.600 người.

- Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ chuyển môn trong các lĩnh vực nhỏ: nạo tạo giảng viên, kỹ năng chuyển nghiệp, kỹ thuật và các ngành: rau màu và chăn nuôi. Cụ thể số lượng các nạo tạo qua các giai đoạn như sau: Giai đoạn 2009 – 2015: 3.500 người; giai đoạn 2016 – 2020: 1.000 người.

3. Giải pháp để thực hiện nhu cầu nạo tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý NN & PTNT Đồng Tháp

Nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nạo tạo các nạo tạo hình thành nên một số giải pháp như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội, nâng mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nắm bắt thực tiễn tốt công trình mục tiêu quốc gia về phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các ngành lãnh đạo, quản lý ngành NN & PTNT tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện tốt qui hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn kết hợp với qui hoạch nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý ngành NN & PTNT tỉnh Đồng Tháp.

- Tổng bộ các nạo tạo và nạo tạo lại để chuẩn hóa nội dung các ngành lãnh đạo, quản lý ngành NN & PTNT Đồng Tháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Nội dung các nạo tạo phải trích nông nghiệp ở cấp cơ sở phải tốt nghiệp này hoặc hay cao năng thuộc các lĩnh vực có liên quan nhỏ

trọng trọng, chăn nuôi hoặc thủy sản. Tăng cường nội môi nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, nâng mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin vào công tác đào tạo, xây dựng nội dung các bộ môn, quản lý ngành NN & PTNT Nông Thôn núi về số lượng, mạnh về chất lượng, phù hợp với cơ cấu của ngành.

- Nâng mạnh hợp tác quốc tế để tìm nguồn tài trợ cho việc đào tạo các bộ môn, quản lý ngành NN & PTNT Nông Thôn. Nâng mạnh liên kết với các trường, viện trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài trong việc nâng cao chất lượng các bộ môn, quản lý ngành NN & PTNT Nông Thôn.

- Thông xuyên tổ chức bồi dưỡng qua các chuyên tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp ở các nhà trường trong và ngoài nước để các bộ môn, quản lý ngành nông nghiệp tăng cường học hỏi, nước kết kinh nghiệm trong quản lý nhiều hơn.

- Giải pháp mang tính khả thi nhất là chọn lọc lượng các bộ môn cần thiết để đào tạo trong ngành nông nghiệp. Với số trẻ tri thức môi trường và quá trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bài bản thì chất lượng nguồn nhân lực này sẽ rất cao có thể đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của ngành nông nghiệp nói riêng và phát triển nhà nước nông nghiệp nói chung trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Năm giải pháp này cần có sự quan tâm của cấp ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh cũng như sự đồng thuận ý chí thanh niên của các bộ ngành NN & PTNT thì mới thực hiện được.

Tóm lại: Nông Thôn là một ngành nông nghiệp.

Vì vậy, để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì phải coi phát triển nông nghiệp là trọng tâm, trong đó việc nâng cao trình độ đào tạo, bồi dưỡng các bộ môn, quản lý ngành nông nghiệp & PTNT là Nông Thôn. Nhiệm vụ trên nước của thế hệ này bằng những thế hệ chính sách qua các văn bản như Nghị quyết số 07-NQ/TU, Quyết định số 498/QĐ-UBNDHC và các văn bản có liên quan khác để thể hiện quyết tâm đào tạo, bồi dưỡng các bộ môn, quản lý ngành nông nghiệp & PTNT của Tỉnh và Chính quyền các cấp tỉnh Nông Thôn. Nếu nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng các bộ môn, quản lý ngành nông nghiệp & PTNT là Nông Thôn nếu trên nước thực hiện tốt thì nông nghiệp Nông Thôn nói riêng và tỉnh Nông Thôn nói chung sẽ ngày càng phát triển đáp ứng nước yêu cầu của thời kỳ hội nhập và phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Tỉnh ủy tỉnh Nông Thôn (2008), *Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 09/12/2008 của Ban chấp hành Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân nông thôn tỉnh Nông Thôn năm 2008*.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nông Thôn (2009), *Nhu cầu đào tạo nhân lực phát triển nông nghiệp, nông thôn và đào tạo nông dân*, ngày 02/02/2009.
3. UBND tỉnh Nông Thôn (2009), *Quyết định số 498/QĐ-UBND HC, ngày 06/05/2009 về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn, nông dân tỉnh Nông Thôn giai đoạn 2009 – 2015 nhằm hướng đến năm 2020"*.

